TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 47/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận Lê Chân, ngày 29 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 08/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018, giữa:

Anh Đỗ Văn T, sinh năm 198X; đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 5, thôn N, xã H, huyện H1, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Số 19C/49 đường N, phường H, Quận L, Hải Phòng.

Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 199Y; đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 19C/49 đường N, phường H, Quận L, Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 19 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 19 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị Mai H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị Mai H được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là 01 con chung là Đỗ Tuấn K, sinh ngày 28/12/201Z. Ly hôn, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh T có

trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 02 năm 2018.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị Mai H, mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này, anh T và chị H đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0004913 ngày 03 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND (Quận, thành phố HP);
- Chi cục THADS Quận L;
- TAND thành phố HP;
- UBND xã V, huyện V1, HP; (ĐKKH năm 2014)
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương